

Bản án số: 182/2024/DS - ST
Ngày: 20 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tấn Lợi;
- Ông Đặng Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: 266-268 N, Phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Diễm: Ông Nguyễn Quang T – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng phòng giao dịch huyện Tân Châu.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Tùng: Ông Dương Tuấn D1 – Chức vụ: Phó Trưởng phòng. (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1970; vắng mặt.

2.2. Bà Tô Thị L, sinh năm 1967; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1991; vắng mặt.

3.2. Chị **Võ Thị Cẩm G**, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 23/02/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng A và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:

Ngân hàng A có cho ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L vay vốn theo Hợp đồng cho vay số 202125982034 ngày 27/01/2021 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 01/202125982034 ngày 19/9/2023, thời hạn nhận tiền vay đến 27/01/2024. Theo đó, ông Nguyễn Xuân V đã nhận nợ vay với số tiền: 1.100.000.000 (Một tỷ một trăm triệu) đồng, cụ thể:

Giấy nhận nợ số 01 ngày 27/12/2022, số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, thời hạn 12 tháng, ngày đáo hạn: 27/12/2023.

Giấy nhận nợ số 02 ngày 19/9/2023, số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, thời hạn 12 tháng, ngày đáo hạn: 19/3/2024.

Mục đích vay vốn: Sản xuất nông nghiệp

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp bằng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Phần đất diện tích 547.1m², thuộc thửa đất số 81, bản đồ 27; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06989 ngày 06/11/2020, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp; ông Nguyễn Xuân V và bà Tô Thị L đứng tên,

+ Phần đất diện tích 1.531,9m², thuộc thửa đất số 82, bản đồ 27; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07166 ngày 30/12/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp; ông Nguyễn Xuân V và bà Tô Thị L đứng tên.

Cả 02 phần đất đều cùng tọa lạc tại Ấp T xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 27/12/2023 đến hạn trả nợ gốc 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng nhưng ông V và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mà chỉ trả một phần lãi trong hạn và một phần gốc đến hạn với tổng số tiền là 18.568.904 (Mười tám triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn) đồng. Trong đó, số tiền lãi là 11.671.233 (Mười một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba nghìn) đồng và tiền gốc là 6.897.671 (Sáu triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một) đồng.

Do ông Nguyễn Xuân V và bà Tô Thị L đã vi phạm kỳ hạn trả nợ thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ của ngân hàng nên ngày 06/01/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ này và các khoản vay chưa đến hạn của ông V và bà L tại Ngân hàng sang dư nợ quá hạn theo quy định.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông V và bà L có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông V, bà L bán tài sản để trả nợ. Tuy nhiên, ông V và bà L vẫn chưa thực hiện như cam kết với Ngân hàng để trả đúng hạn. Ông V, bà L đã trốn tránh trách nhiệm không chịu đến Ngân hàng làm việc, Ngân hàng đến nhà làm việc thì lần trốn không hợp tác.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân V và bà Tô Thị L có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2024 là 1.241.816.372 (Một tỷ hai trăm bốn mươi một triệu tám trăm mười sáu nghìn ba trăm bảy mươi hai) đồng. Trong đó nợ gốc là 1.093.102.329 (Một tỷ không trăm chín mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng; lãi trong hạn là 3.695.342 (Ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng; lãi quá hạn, phạt chậm trả là 145.018.701 (Một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm lẻ một) đồng.

Ông V, bà L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp ông V, bà L không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Buộc ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

- Bị đơn ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L vắng mặt trong quá trình tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L đến Tòa án để làm việc, nhưng ông V, bà L đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào ý kiến về nội dung vụ án, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H, chị Võ Thị Cẩm G trình bày tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ:

Anh, chị là người ở nhờ trên căn nhà tạm, lợp tole trên đất khoảng 07- 08 năm nay. Ông Nghiêm Châu T là người cho anh chị ở nhờ. Sau khi ông T chuyển nhượng đất cho ông V, bà L thì ông V, bà L cũng tiếp tục cho anh, chị ở nhờ trên đất. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông V, bà L trả nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phần đất thuộc thửa 81, 82 thì anh, chị không có ý kiến. Anh, chị đồng ý dọn đi nơi khác để Ngân hàng xử lý tài sản.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về lãi suất, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L với tổng số tiền nợ vay gốc và lãi là 1.241.816.372 (Một tỷ hai trăm bốn mươi một triệu tám trăm mười sáu nghìn ba trăm bảy mươi hai) đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận theo hợp đồng tín dụng. Nếu ông V, bà L không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo quy định.

Ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L trả số tiền nợ vay gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số 202125982034 ngày 27/01/2021 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 01/202125982034 ngày 19/9/2023 giữa Ngân hàng và ông V, bà L, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn là ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L có nơi cư trú tại Ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn là ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn H, chị Võ Thị Cẩm G vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà L, anh H, chị G.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ vay theo Hợp đồng cho vay số 202125982034 ngày 27/01/2021 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 01/202125982034 ngày 19/9/2023.

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số 202125982034 ngày 27/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 01/202125982034 ngày 19/9/2023; Giấy nhận nợ số 01 ngày 27/12/2022; giấy nhận nợ số 02 ngày 19/9/2023 và lời khai của nguyên đơn thì giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L đã giao kết hợp đồng

vay với số tiền vay là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, sau đó vay bổ sung số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Mục đích vay là để sản xuất nông nghiệp. Ngày đến hạn đối với khoản vay 1.000.000.000 đồng là ngày 27/12/2023; ngày đến hạn đối với khoản vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng là ngày 19/3/2024.

Sau khi Ngân hàng đã giải ngân, ông V, bà L không thanh toán được đầy đủ gốc và lãi cho Ngân hàng khi khoản vay đến hạn, mà chỉ trả được số tiền lãi là 11.671.233 (Mười một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba nghìn) đồng và gốc là 6.897.671 (Sáu triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một) đồng. Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong Hợp đồng cho vay số 202125982034 ngày 27/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 01/202125982034 ngày 19/9/2023; Giấy nhận nợ số 01 ngày 27/12/2022; giấy nhận nợ số 02 ngày 19/9/2023 thì ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện ông V, bà L yêu cầu trả số tiền vay gốc và lãi còn thiếu là có căn cứ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 1.093.102.329 (Một tỷ không trăm chín mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng; lãi trong hạn là 3.695.342 (Ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng; lãi quá hạn, phạt chậm trả là 145.018.701 (Một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm lẻ một) đồng, là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng cho vay số 202125982034 ngày 27/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 01/202125982034 ngày 19/9/2023, ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L đã thế chấp quyền sử dụng 02 phần đất:

+ Phần đất diện tích 547.1m², thuộc thửa đất số 81, bản đồ 27; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06989 ngày 06/11/2020, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp; ông Nguyễn Xuân V và bà Tô Thị L đứng tên,

+ Phần đất diện tích 1.531,9m², thuộc thửa đất số 82, bản đồ 27; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07166 ngày 30/12/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp; ông Nguyễn Xuân V và bà Tô Thị L đứng tên.

Cả 02 phần đất đều cùng tọa lạc tại Ấp T xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202101261649090 ngày 27/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/202101261649090 ngày 19/9/2023; được đăng ký thế chấp ngày 27/01/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – Chi nhánh huyện Tân Châu. Hội đồng xét xử xác định hợp đồng thế chấp nêu trên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu nếu ông V, bà L nếu không thực hiện nghĩa vụ

thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo phần đất 02 phần đất nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp các điều 299, 317, 320, 321 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng A đã tạm ứng xong nên ông V, bà L có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Nguyễn Xuân V phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan là đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Hơn nữa, ông V, bà L vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến của ông V, bà L. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét các yêu cầu này của Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 292, 299, 317, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 147, 157, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L.

Buộc ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng cho vay số 202125982034 ngày 27/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 01/202125982034 ngày 19/9/2023 tổng cộng là 1.241.816.372 (Một tỷ hai trăm bốn mươi một triệu tám trăm mười sáu nghìn ba trăm bảy mươi hai) đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.093.102.329 (Một tỷ không trăm chín mươi ba triệu một trăm lẻ hai nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng; lãi trong hạn là 3.695.342 (Ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng; lãi quá hạn, phạt chậm trả là 145.018.701 (Một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm mười tám nghìn bảy trăm lẻ một) đồng.

Kể từ ngày 21/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 202125982034 ngày 27/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 01/202125982034 ngày 19/9/2023 giữa Ngân hàng A với ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ dư nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng 02 phần đất để thu hồi nợ:

+ Phần đất diện tích 547.1m², thuộc thửa đất số 81, bản đồ 27; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06989 ngày 06/11/2020, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp; ông Nguyễn Xuân V và bà Tô Thị L đứng tên,

+ Phần đất diện tích 1.531,9m², thuộc thửa đất số 82, bản đồ 27; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07166 ngày 30/12/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp; ông Nguyễn Xuân V và bà Tô Thị L đứng tên.

Cả 02 phần đất đều cùng tọa lạc tại Ấp T xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202101261649090 ngày 27/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/202101261649090 ngày 19/9/2023; được đăng ký thế chấp ngày 27/01/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – Chi nhánh huyện Tân Châu.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng A.

Trường hợp ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L đã thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng A có nghĩa vụ giải chấp và trả lại cho ông V, bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06989 ngày 06/11/2020; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07166 ngày 30/12/2020; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp; ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L đứng tên (Bản chính).

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng nộp trả cho Ngân hàng A.

3. Về án phí:

Ngân hàng A không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.945.000 (Hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi

lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006002 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Xuân V, bà Tô Thị L phải chịu số tiền 49.254.000 (Bốn mươi chín triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- THA Dân sự huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan